

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN BDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/04/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC5+CTC1+TD1	7:25	1+3+17	0+0+0		0+0+21	0+0+0	
2		CLO+TD5+CTC3	7:25	21+1	0+0		20+2	0+0	hàng nội địa
3		MRM+BK3+CLO	9:25	6+15+1	0+0+0		6+4+4	0+0+0	

TTBDSX MPM 21/30 Cáp cuối ngày việc nước được người DVN-VN.

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/04/2024	TO: RC5 - CTC1 - TD1	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VThắng - N.Cương - DTùng	ETA: 09:20
xanh - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN HIỀU	RC5	79-80	2	20		85	NIPI	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC SON	RC5	77-78	2	23		67	DVL	Vietnamese
3	NGUYEN KHANH HUNG	CTC1	51-52	2	12	30	72	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN DUY TIỀN	CTC1	49-50	2	17	40	72	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ TU KHA	CTC1	53-54	2	25		90	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1				15	77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN MINH SON	TD1	32	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
8	MAI VĂN HỘI	TD1	44	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
9	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	35	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN THIẾU	TD1	40	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	42	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	41	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
13	MAI ANH TUÂN	TD1	43	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
14	BUI VĂN NINH	TD1	38	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC DUNG	TD1	36	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	TD1	29	1	13		78	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VĂN NGHĨA	TD1	30	1	13		67	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ MẠNH HÙNG	TD1	39	1	9		77	ANTOAN	Vietnamese
19	VŨ HOÀNG QUÂN	TD1	34	1	5		55	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH CÔNG	TD1	31	1	3		71	PSV	Vietnamese
21	LÊ XUÂN TÍNH	TD1	37	1	5		93	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN AI	TD1	33	1	6		52	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	2	4	43	152	0	1		
2	CTC1	3	6	54	234	70	0		
3	TD1	17	16	109	1.237	15	21		
TOTAL		22	26	206	1.623	85	22		
WEIGHT KG				206	1.623	85			

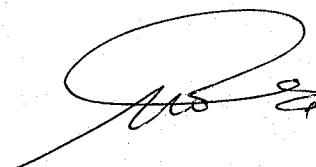
GRAND TOAL: 1.914 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN







FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/04/2024	TO: CLO - TD5 - CTK3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Linh - HTrung - NNam	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TIỀN SINH	CLO	66	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
2	HOÀNG VĂN TRUNG	CLO	38	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	40	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN ĐƯỢC	CLO	68	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
5	CHU ĐỨC AI	CLO	67	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN QUANG HUY	CLO	70	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
7	HOÀNG VĂN BÓN	CLO	37	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ NGỌC LUÂN	CLO	39	1	2		84	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN TAM	CLO	51	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
10	CAO VĂN VIỆT	CLO	69	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
11	ĐO HUY BÌNH	CLO	36	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRUNG KIẾN	CLO	41	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ XUÂN NAM	CLO	47-48	2	15		76	KHOAN	Vietnamese
14	BUI VĂN THÍCH	CLO	49	1	4		78	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN TRƯỞNG HAI	CLO	42-43	2	15		75	DVL	Vietnamese
16	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	CLO	44	1	10	50	80	DVL	Vietnamese
17	ĐẶNG TRỌNG THỰC	CLO	50	1	8		72	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC LONG	CLO	45-46	2	14		69	DVL	Vietnamese
19	LÊ MINH MINH	CLO	35	1	5		72	PSV	Vietnamese
20	NGO VĂN THANH	CLO	71-72	2	15		67	PSV	Vietnamese
21	FAHMI ISHAN	TD5	74-75	2	20		75	PVDWS/HA	Malaysian
22	DO THANH HUNG	CTK3	52	1	12		66	Y TE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	20	24	150	1.460	50	16		
2	TD5	1	2	20	75	0	3		
3	CTK3	1	1	12	66	0	3		
TOTAL		22	27	182	1.601	50	22		
WEIGHT KG				182	1.601	50			

GRAND TOAL: 1.833 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/04/2024	TO: MRM - BK3 - CLO	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Linh - HTrung - NNam	ETA: 11:45
XANH - 2			

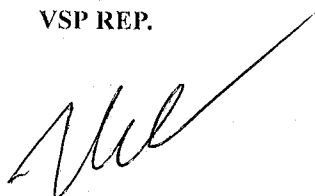
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM ĐÌNH SINH	MRM	64	1	11		72	DVL	Vietnamese
2	NGUYỄN TUẤN DƯƠNG	MRM	57-58	2	12		82	DVL	Vietnamese
3	PHAN TUẤN ĐỨC	MRM	60-61	2	22		63	DVL	Vietnamese
4	LƯƠNG MẠNH HAI	MRM	62-63	2	21		79	DVL	Vietnamese
5	LY NHẬT TRƯỜNG	MRM	59	1	14		77	DVL	Vietnamese
6	PHẠM TUNG VY	MRM	56	1	15		70	DVL	Vietnamese
7	TRẦN HỒNG QUAN	BK3	76-77	2	17		69	XAYLAP	Vietnamese
8	HOÀNG BA NAM	BK3	68-69	2	18		63	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN XUÂN TRƯỜNG	BK3	64-65	2	17		81	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN HAI NAM	BK3	60	1	10		77	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ THANH LẠC	BK3	62	1	9		56	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN KIM HÀ	BK3	70-71	2	26		61	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN VĂN TOÀN	BK3	74-75	2	23		71	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐÌNH VĂN DƯƠNG	BK3	78	1	17		65	XAYLAP	Vietnamese
15	BUI MẠNH HÀ	BK3	66-67	2	22		95	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ QUANG PHƯỚC	BK3	56-57	2	17		68	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐÌNH QUANG SƠN	BK3	58-59	2	23		56	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN LỘC	BK3	61	1	14		63	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐẠO VĂN KHÔI	BK3	72-73	2	24		55	XAYLAP	Vietnamese
20	PHAN VĂN HỒNG	BK3	63	1	8		66	PSV	Vietnamese
21	HOANG HUU THU	CLO	76	1	7		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	6	9	95	443	0	6		
2	BK3	14	23	245	946	0	0		
3	CLO	1	1	7	75	0	4		
TOTAL		21	33	347	1.464	0	10		
WEIGHT KG				347	1.464	0			

GRAND TOAL: 1.811 KGS

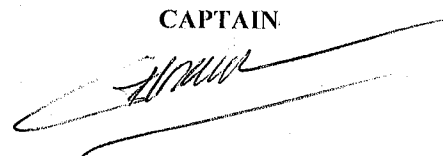
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/04/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 22:00
FLIGHT:CCN	TO: MRM	CREW:CHIẾN - N.ANH - N.Nam	ETA: 23:45

ROUTE: VT - MRM - VT

No.	PAX.NAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY	
						PCS	KGS	W.T	
SECTOR 1 : VT - MRM									
1	BUI THE MANH		YTE VSP	Vietnamese			0	0	70
	PAX OUT	1		PAX IN	2	WT:	0	0	70
TOTAL		1							

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1	VSP CANG	65	MRM	1	60
REMARK : THÁO 06 CHỖ CHỖ CANG VSP			PAX.WEIGHT		70
			BAG.WEIGHT		0
			CARGO WEIGHT		0
			TOTAL		130
VSP REP.		VNH REP.	CAPTAIN		

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FINISHED: 22:00

FUEL

CONFIRMED BY HLO (Name S signature)

1. TOTAL OF PAX

2. FREIGHT S BAG:

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/04/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+RP1+BK20	7:25	16+2+2	0+0+0		17+2+3	0+0+0	
2		RP3	9:25	22+0	0+0		20	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/04/2024	TO: RP3	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Dương - HTrung - HIẾU	ETA: 11:40
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ARUSHANOV SERGEI	RP3	07	1	5		110	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN XUAN	RP3	73	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN MINH HIEU	RP3	05	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN TU DO	RP3	75	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	ĐÔNG VĂN TOÀN	RP3	78-79	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN DUC DUC	RP3	08	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG TRUNG HIEU	RP3	74	1	9		71	KHOAN	Vietnamese
8	VU MANH CUONG	RP3	83,50	2	15		71	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC HA	RP3	15	1	7		93	KHI	Vietnamese
10	TRAN THE DANG	RP3	11-12	2	15	110	83	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN HUU THUYET	RP3	13-14	2	13		68	KHI	Vietnamese
12	TRAN VAN LEN	RP3	80	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN HONG NGU	RP3	16	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN DUY TAN	RP3	94	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VIET MINH	RP3	06	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM VAN SON	RP3	09	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN TUAN LONG	RP3	77	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
18	VU TRUNG KIEN	RP3	82	1	8		81	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN DUC THANG	RP3	81	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM TU ANH	RP3	10	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN VAN QUE	RP3	76	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
22	DEMIN IU.	RP3	04	1	10		104	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	26	162	1.603	110	22		
TOTAL		22	26	162	1.603	110	22		
WEIGHT KG				162	1.603	110			

GRAND TOAL: 1.875 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/04/2024	TO: TD2 - RP1 - BK20	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Dương - HTrung - HIẾU	ETA: 09:20
XANH-I			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUANG CƯỜNG	TD2	04	1	6	30	82	KHOAN	Vietnamese
2	ĐO VĂN HÙNG	TD2	07	1	5	44	73	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH ANH	TD2	15	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN MẠNH CƯỜNG	TD2	10	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
5	NGÔ VĂN HUY	TD2	08	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ ANH QUÂN	TD2	01	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN SY HIEU	TD2	09	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
8	NGÔ QUANG HUNG	TD2	17-18	2	9		78	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM THANH GIANG	TD2	16	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
10	TRƯỜNG ĐỨC MẠNH	TD2	19	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	TD2	03	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
12	ĐO VĂN HUNG	TD2	11-12	2	9		66	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ PHÁT THỊNH	TD2	06	1	7		93	PSV	Vietnamese
14	PHẠM CÔNG BĂNG	TD2	05	1	9		52	PSV	Vietnamese
15	ĐINH EM	TD2	02	1	8		69	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT CHI THIÊN	TD2	13-14	2	9		73	PSV	Vietnamese
17	LÊ NGUYỄN	RP1	55	1	7	56	79	NIPI	Vietnamese
18	NGUYỄN HUY HOANG	RP1	54	1	7	19	74	NIPI	Vietnamese
19	TRẦN VĂN HUNG	BK20	72-73	2	19		60	XAYLAP	Vietnamese
20	PHẠM MINH NGÀY	BK20	70-71	2	12		63	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	16	19	106	1.171	74	17		
2	RP1	2	2	14	153	75	2		
3	BK20	2	4	31	123	0	3		
TOTAL		20	25	151	1.447	149	22		
WEIGHT KG				151	1.447	149			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/04/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú		
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay		Người	Hàng
1		MRM+RC5	7:25	20+0	0+0		18+4	0+0	
2		MRM+TD5+P4	9:25	11+9	0+0		6+16	0+0	CHUYEN 5-MRM-TD5 (SUÇO)
3		P1+P2+BK3	11:25	7+15+0	0+0+0		5+14+2	0+0+0	

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/04/2024	TO: MRM - RC5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Dương - NPhú - Vũ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KOTIOKOV ALEXEY	MRM	74	1	15		110	AMNGR	Russian
2	USMANOV ALBERT	MRM	77-78	2	19		119	AMNGR	Russian
3	SHABAKANOV MARAT	MRM	79	1	15		83	AMNGR	Russian
4	SHURUPOV PAVEL	MRM	75-76	2	18		88	AMNGR	Russian
5	GVOZDEV ALEKSEI	MRM	88-89	2	14		87	AMNGR	Russian
6	ALEKSANDROVICH IVAN	MRM	91	1	14		87	AMNGR	Russian
7	SUVOROV IURII	MRM	55	1	10	17	120	AMNGR	Russian
8	TROIANOV DMITRII	MRM	84-86	3	17		84	AMNGR	Russian
9	NABOKOV ANDREY	MRM	80-81	2	13		87	AMNGR	Russian
10	DIDENKO PAVEL	MRM	90	1	13		90	AMNGR	Russian
11	ZAPASNIK ILIA	MRM	82	1	5		102	AMNGR	Russian
12	KVARTNIKOV ANTON	MRM	83	1	4		108	AMNGR	Russian
13	GOLUBEV ALEKSANDR	MRM	87	1	16		95	AMNGR	Russian
14	LE VAN HIEN	MRM	57	1	5		71	AMNGR	Vietnamese
15	HOANG VAN THU	MRM	94	1	6		68	AMNGR	Vietnamese
16	LE DAC TRIEM	MRM	95-96	2	16		76	PVD-BH	Vietnamese
17	LE VAN BIEN	MRM	92-93	2	13		65	PVD-BH	Vietnamese
18	BUI VAN QUAN	MRM	98-99	2	14		74	PVD-BH	Vietnamese
19	BUI XUAN THIEM	MRM	97	1	14		78	PVD-BH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	19	28	241	1.692	17	18		
2	RC5	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		19	28	241	1.692	17	22		
WEIGHT KG				241	1.692	17			

GRAND TOTAL: 1.950 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/04/2024	TO: P1 - P2 - BK3	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Linh - M.Dức - Q.Trường	ETA: 14:00
VANG-3			

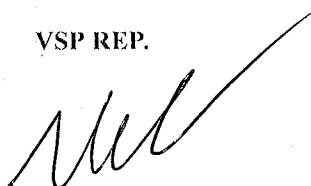
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ NGỌC HUNG	P1	28	1	4	15	78	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN LINH	P1	27	1	5		75	NIPI	Vietnamese
3	PHẠM THANH NHA	P1	26	1	5		80	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN NGHĨ	P1	25	1	4		70	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN THÔNG	P1	23	1	5		65	PSV	Vietnamese
6	PHẠM PHU BÌNH	P1	24	1	4		67	PSV	Vietnamese
7	TRẦN QUANG HUY	P1	21-22	2	14		85	PSV	Vietnamese
8	TRẦN VIỆT BÌNH	P2	02-03	2	7		61	PSV	Vietnamese
9	LE NGUYỄN DUY THÔNG	P2	211-212	2	8		54	PSV	Vietnamese
10	PHẠM HỒNG VĂN	P2	05	1	5		74	PSV	Vietnamese
11	TRẦN VĂN ĐỨC	P2	213	1	4		50	PSV	Vietnamese
12	BUI THANH TÙNG	P2	04	1	6		65	PSV	Vietnamese
13	LE XUAN ĐAM	P2	07	1	2		66	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC LỆ	P2	06	1	5		67	PSV	Vietnamese
15	PHẠM HỮU MINH	P2	14	1	5		61	PSV	Vietnamese
16	ĐẠO VĂN HOAN	P2	10	1	15	7	70	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN HẬU HAI	P2	08-09	2	18		57	XAYLAP	Vietnamese
18	QUAN VĂN KHANH	P2	12	1	16		70	XAYLAP	Vietnamese
19	HỒ NGHĨA DUNG	P2	16-17	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
20	HA ĐỨC HUNG	P2	11	1	8		61	XAYLAP	Vietnamese
21	LE MINH KHANH	BK3	01-02	2	15	15	85	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

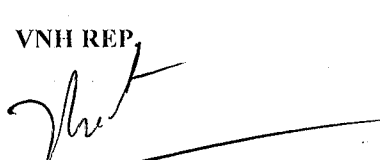
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	7	8	41	520	15	5		
2	P2	13	17	119	831	7	14		
3	BK3	1	2	15	85	15	2		
TOTAL		21	27	175	1.436	37	21		
WEIGHT KG				175	1.436	37			

GRAND TOAL: 1.648 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



Rep



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/04/2024	TO: MRM - TD5 - P4	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Dương - NPhú - Vũ	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN CUU VINH	MRM	70-71	2	15		54	PVD-BH	Vietnamese
2	PHẠM HỒNG QUY	MRM	88	1	9	125	70	DVL	Vietnamese
3	VŨ TRƯỜNG GIANG	MRM	89	1	12		66	DVL	Vietnamese
4	ĐÀO ANH HUYNH	MRM	53-54	2	20		68	DVL	Vietnamese
5	MAKSHANTSEV EVGENY	MRM	69	1	15		77	AMNGR	Russian
6	ZASTAVNYI VASILII	MRM	73	1	10		81	AMNGR	Russian
7	PANKOV SERGEY	MRM	72	1	10		75	AMNGR	Russian
8	NIKULIN DENIS	MRM	66	1	14		135	AMNGR	Russian
9	SHAKIN MIKHAIL	MRM	67-68	2	17		85	AMNGR	Russian
10	DO VAN TRUC	MRM	51-52	2	17		63	PVD-BH	Vietnamese
11	SADOVNICHENKO	TD5	96	1	13		102	KHOAN	Russian
12	HOANG NGOC ANH CHIEN	P4	67	1	5	50	71	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN ĐĂNG NGUYỄN	P4	68	1	5	40	75	PSV	Vietnamese
14	BUI VĂN QUẢN (1972)	P4	72	1	2		67	PSV	Vietnamese
15	TRẦN THANH LIÊM	P4	71	1	3		66	PSV	Vietnamese
16	BUI VĂN MUỘI	P4	70	1	5		55	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN ĐÔNG	P4	69	1	5		63	PSV	Vietnamese
18	TRẦN TRUNG KIEN (1991)	P4	73	1	4		67	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN TRUNG THĂNG	P4	74	1	6		82	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN ĐĂNG NHAN	P4	76	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	10	14	139	774	125	1	5	CHUYEN 5 PAX MRM-TD5. THAO 1 QHE DOI DE CHO HANG
2	TD5	1	1	13	102	0	0		
3	P4	9	9	40	616	90	16		
TOTAL		20	24	192	1.492	215	17		
WEIGHT KG				192	1.492	215			

GRAND TOAL: 1.899 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN